

MẠNG LƯỚI CHỢ Ở VÙNG BIÊN GIỚI VIỆT - TRUNG

TẠ THỊ TÂM*

Tóm tắt: Ở vùng biên giới Việt - Trung, chợ là địa điểm diễn ra các hoạt động trao đổi, mua bán của các cư dân trong vùng và giữa cư dân trong vùng, liên vùng với cư dân bên kia biên giới. Sự hoạt động của hệ thống chợ trên toàn tuyến biên giới Việt Nam - Trung Quốc đã góp phần mở rộng giao lưu hàng hoá, phát triển thị trường, phục vụ tốt cho nhu cầu trao đổi hàng hoá của nhân dân trong vùng và các vùng lân cận,... Đồng thời, thông qua chợ, các mối quan hệ về văn hoá, xã hội, giữ gìn bản sắc văn hoá tộc người ở từng tộc người được gìn giữ. Chợ là yếu tố kinh tế, văn hoá không thể thiếu trong đời sống của cư dân vùng biên. Bài viết này phác hoạ bức tranh về mạng lưới chợ ở vùng biên giới Việt - Trung từ năm 1991 đến nay.

Từ khoá: Chợ vùng biên, vùng biên giới Việt - Trung, quan hệ Việt - Trung

Vùng biên giới Việt - Trung có mạng lưới chợ biên giới dày đặc. Hệ thống chợ biên giới này hợp theo phiên, đảm bảo cho sự vận hành và lưu thông hàng hoá giữa các địa phương trong vùng với các vùng lân cận và với cả các địa phương bên kia biên giới. Đây không chỉ là nơi trao đổi, mua bán hàng hoá thuần tuý mà còn là một trung tâm sinh hoạt văn hoá của các tộc người ở vùng biên giới Việt - Trung.

Các sản phẩm trao đổi ở chợ do chính các tộc người tại địa phương sản xuất (gọi là hàng tự sản tự tiêu) như gà, vịt, lợn, chó, trâu, ngựa, các loại rau củ, măng, ớt đến váy áo, nông cụ sản xuất... Hiện nay hàng hoá đa dạng và phong phú hơn với sự tham gia của các nguồn hàng từ khắp mọi miền trong nước và hàng hoá

Trung Quốc. Chợ vùng biên trở thành thị trường rất sôi động dưới góc nhìn kinh tế và đa màu sắc dưới góc nhìn văn hoá.

Từ năm 1991 đến nay, hoạt động buôn bán trao đổi ở chợ vùng biên giới Việt - Trung trở nên sôi động hơn và ngày càng được tăng cường. Bài viết này sẽ phác hoạ bước đầu về hệ thống chợ ở vùng biên giới Việt - Trung với sự luân chuyển của dòng hàng hoá, qua trao đổi của cư dân trong vùng và bên kia biên giới.

1. Đặc điểm kinh tế - xã hội

Vùng biên giới Việt - Trung bao gồm 7 tỉnh (Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh) với 31 huyện, 2 thành phố, tiếp giáp với tỉnh

*** ThS NCS. Viện Dân tộc học**

Vân Nam và Quảng Tây của Trung Quốc⁽¹⁾. Ở vùng thấp các tỉnh trên, cư dân chủ yếu sinh sống bằng canh tác ruộng nước.

Ở rẻo giữa và rẻo cao, cư dân sinh sống bằng canh tác nương rẫy. Do năng suất nương rẫy thấp, các tộc người đã giảm diện tích nương rẫy, khai khẩn ruộng nước, chuyển hướng vào nghề trồng rừng, chăn nuôi và trồng cây công nghiệp. Ở các tỉnh vùng biên giới Việt - Trung, nghề chăn nuôi chưa phát triển. Các tộc người chủ yếu nuôi gia súc để lấy sức kéo, thò hàng, làm phương tiện chuyên chở và lấy thịt. Số gia súc, gia cầm được mang trao đổi ở chợ, chỉ mang tính nhỏ lẻ, ở phạm vi địa phương. Rừng không chỉ là kho cung cấp nguyên liệu xây dựng nhà cửa, chế tạo dụng cụ lao động mà còn là nguồn thức ăn của cư dân ở đây. Nhiều sản vật từ rừng được cư dân khai thác để phục vụ cuộc sống và trao đổi ở chợ. Cư dân ở đây có một số nghề thủ công như dệt vải, đan lát, làm mật, làm đường, dệt chiếu,... Ngoài phục vụ nhu cầu sử dụng của gia đình, các sản phẩm trên còn được mang ra trao đổi ở chợ trong vùng và chợ ở bên kia biên giới. Cư dân ở vùng biên này đang hướng sản phẩm theo hướng hàng hoá và đa dạng về chủng loại.

Ở vùng biên giới Việt - Trung có 20 tộc người sinh sống (người Việt và 19 tộc người thiểu số: Tày, Nùng, Hmông, Dao, Thái, Sán Chay, Sán Dìu, Hoa, Giáy, Hà Nhì, La Chí, Phù Lá, Pà Thèn, Ngái, Lô Lô, Pu Páo, Cơ Lao, Bô Y, Lào)⁽²⁾. Địa

bản cư trú của các tộc người thường ở các thung lũng, cạnh các sông suối hẹp, hoặc chênh vênh trên các sườn núi. Đơn vị cư trú của các tộc người là thôn, bản. Mỗi bản làng là một đơn vị quản cư mang tính cộng đồng, tính tự quản cao kết hợp với quan hệ láng giềng và quan hệ huyết thống. Sự tiếp xúc giữa các làng bản tuy có diễn ra song không thường xuyên, chỉ có chợ là môi trường mở, môi trường giao tiếp thuận lợi nhất. Chợ là nơi tập trung đông người ở các thôn bản, dòng họ trong vùng. Mỗi phiên chợ, gia đình nào, dòng họ nào, thôn bản nào cũng có người đi chợ. Chợ trở thành trung tâm trao đổi hàng hoá và giao lưu văn hoá của cả cộng đồng.

2. Số lượng và phân bố mạng lưới chợ ở vùng biên giới Việt - Trung

Ở vùng biên giới Việt - Trung có khoảng 200 chợ lớn nhỏ. Hệ thống chợ này nằm ở các đầu mối giao thông, trung tâm huyện, cụm xã và xã, giáp các cột mốc hoặc mốc giới hoặc đối diện với các cửa khẩu ở bên kia Trung Quốc. Do đặc thù ở vùng biên giới, các chợ phân bố ở ven trục quốc lộ hoặc trung tâm của khu vực cư trú. Vị trí này rất thuận tiện cho việc trao đổi hàng hoá, tiếp thu và tiếp nhận các yếu tố mới.

Căn cứ vào Điều 3, chương I, Nghị định của Chính phủ số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 1 năm 2003 về phát triển và quản lý chợ, hệ thống chợ ở vùng biên giới Việt - Trung gồm có 2 chợ: Loại I⁽³⁾

là chợ Cốc Lếu (thành phố Lào Cai), chợ Trung tâm thành phố Móng Cái (tỉnh Quảng Ninh). Các chợ này nằm ngay trong khu kinh tế cửa khẩu và có truyền thống buôn bán từ lâu đời giữa cư dân ở hai bên đường biên giới Việt Nam - Trung Quốc. Loại II⁽⁴⁾ là các chợ Đồng Đăng, chợ Tân Thanh, chợ Đình Lập, chợ Cao Lộc, chợ Na Sầm, chợ Thất Khê (tỉnh Lạng Sơn); chợ Đông Khê, chợ Phục Hoà, chợ Trùng Khánh, chợ Trà Lĩnh, Chợ Sóc Hà, chợ Bảo Lạc, chợ Pắc Mi Lầu (tỉnh Cao Bằng); chợ Đồng Văn, chợ Yên Minh, chợ Quán Bạ, chợ Hoàng Su Phì, chợ Mèo Vạc (tỉnh Hà Giang); chợ Mường Khương (tỉnh Lào Cai). Các chợ này là chợ ở trung tâm thị trấn, có cơ sở hạ tầng khá hoàn thiện. Các chợ như chợ Cán Cấu (huyện Simacai), chợ Đồng Văn, chợ Lục Hồn, chợ Vô Ngại, chợ Húc Động (huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh),... là chợ loại III⁽⁵⁾.

3. Địa điểm và thời gian họp chợ

Hầu hết các chợ ở vùng biên giới Việt - Trung được tụ họp ở những nơi là trung tâm huyện, trung tâm của xã, gần đường giao thông, nơi tập trung dân cư đông đúc và nơi sát đường biên giới với Trung Quốc. Các chợ ở trung tâm huyện như chợ Lộc Bình (ở thị trấn Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn), chợ Hải Hà (thị trấn Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh), chợ Trùng Khánh (thị trấn Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng), chợ Đồng Văn (thị trấn Đồng Văn, tỉnh Hà Giang),... Một số chợ ở trung tâm xã như

chợ Cán Cấu, chợ Sín Chéng (huyện Simacai, tỉnh Lào Cao), chợ Cốc Pài (huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang), chợ Đồng Văn (thị trấn Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh),... Ngoài ra, có một số chợ nằm ngay sát đường biên và trong khu kinh tế cửa khẩu như chợ Trung tâm và chợ I, chợ II, chợ III, chợ IV (thành phố Móng Cái), chợ Hoàn Mô (huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh), chợ Cốc Lếu (thành phố Lào Cai),... Một số chợ họp ở trung tâm xã như chợ Lục Hồn, Húc Động, Vô Ngại (huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh), chợ Bản Ngà (xã Bản Ngà, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn), chợ Tà Lùng (xã Tà Lùng, huyện Phục Hoà, tỉnh Cao Bằng),... Chính vì thế, chợ ở các xã thường gắn với tên xã, chợ ở thị trấn huyện gắn với tên thị trấn ví dụ như chợ ở thị trấn Lộc Bình, lấy tên chợ thị trấn, chợ ở thị trấn Bình Liêu,...

Về thời gian họp chợ, các chợ thường họp theo phiên. Một phiên 6 ngày. Các chợ trong vùng thường họp luân phiên, đảm bảo ngày nào trong vùng cũng có phiên chợ. Chợ thường họp theo lịch âm (phổ biến ở các địa phương), lịch con giáp (lịch của người Hmông), chợ lùi, họp vào ngày Chủ Nhật. Ở vùng biên giới rất nhiều chợ họp vào ngày thứ 7 như chợ Đồng Văn (xã Đồng Văn, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh), chợ Sùng Trà (xã Sùng Trà, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang).... Có rất nhiều chợ họp vào chủ nhật như chợ Mèo Vạc (thị trấn Mèo Vạc,

tỉnh Hà Giang), chợ Đồng Văn (thị trấn Đồng Văn, tỉnh Hà Giang),...

4. Hoạt động mua bán ở chợ

4.1. Thành phần mua bán

Chợ vùng biên là trung tâm kinh tế thu hút dòng người và dòng hàng hoá từ khắp nơi trong vùng và từ bên kia Trung Quốc sang. Việc hệ thống chợ mở rộng là kết quả trực tiếp của quá trình tăng nhanh số lượng người tham gia mua bán ở trong vùng và hoạt động buôn bán trở thành hiện tượng phổ biến trong tất cả các thành phần cư dân. Sự đổi mới và mở cửa vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc đã thúc đẩy kinh tế hàng hoá và các trao đổi ở vùng biên phát triển.

Ở chợ, có một bộ phận người buôn bán chuyên nghiệp là người có quầy hàng cố định và phải đóng thuế hàng tháng như hàng xén, hàng vải, hàng quần áo, hàng lương thực, thực phẩm, hàng cá, hàng thịt,... Bộ phận buôn bán không chuyên nghiệp là những người dân mang sản phẩm của gia đình, địa phương tự sản xuất được đến chợ để bán, lúc về họ lại mua sắm những thứ cần thiết cho đời sống và sản xuất. Họ trao đổi qua lại với nhau, người dân là người sản xuất hàng hoá nhưng cũng đồng thời là người tiêu thụ hàng hoá, góp phần vào việc thúc đẩy sự phát triển của kinh tế ở địa phương. Một bộ phận cư dân tranh thủ thời gian nông nhàn tranh thủ buôn bán kiếm thêm thu nhập. Hoặc bộ phận lao động dư thừa, họ đi bán hàng ở các chợ theo phiên,...

Bộ phận này chiếm số lượng đông ở chợ huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Bên cạnh đó, một số gia đình chuyên làm nghề thủ công như đan lát, rèn sắt, thuê thùa, làm miến dong, nuôi ong mật,... Họ đem bán sản phẩm ở chợ địa phương và một số chợ lân cận trong vùng, thậm chí mang sang các chợ bên kia biên giới để bán. Tuy nhiên, nghề chính của họ vẫn là sản xuất nông nghiệp. Ngoài ra, có một số người buôn bán chuyên nghiệp, buôn bán đường dài. Họ là những người chuyên đi thu mua sản phẩm của những người nông dân, mua hàng hoá bên Trung Quốc về bán tại các chợ trong vùng. Một bộ phận buôn bán chuyên nghiệp khác về tận các chợ vùng xuôi như chợ Ninh Hiệp, chợ Đồng Xuân (Hà Nội) lấy hàng quần áo và vải vóc về bán tại các chợ vùng biên.

Nhìn chung, trong các hoạt động ở chợ vùng biên, sự tham gia của người dân vẫn là đông đảo nhất. Họ chủ yếu bán những sản phẩm nông nghiệp do chính tay họ làm ra hay kiếm được trên rừng và mua những sản phẩm mà họ không tự sản xuất ra được và một số nông cụ sản xuất như cày, bừa, cuốc, xẻng,...

Một bộ phận khác là tiểu thương, thương nhân ở vùng biên, số lượng tuy không lớn song họ đóng vai trò quan trọng trong việc luân chuyển hàng hoá từ nơi này sang nơi khác. Họ phần lớn xuất thân từ nông dân hoặc trong gia đình có truyền thống buôn bán từ trước, hay một số người Kinh từ dưới xuôi lên. Ban đầu

họ buôn bán nhỏ, hoạt động ở địa bàn hẹp. Nhưng dần dần, họ tích lũy được thêm vốn và kinh nghiệm, trở thành những người buôn bán chuyên nghiệp. Họ lấy hàng từ các chợ đầu mối hay các sản phẩm từ các hộ nông dân, hoặc họ qua bên biên giới Trung Quốc để lấy hàng về bán giao cho các cửa hàng, các chợ trong địa bàn huyện hoặc những nơi khác, những người có nhu cầu. Hoạt động của tầng lớp thương nhân này có tác động tích cực tới sự phát triển của chợ, và ngược lại, sự phát triển của chợ cũng giúp họ mở rộng hơn mạng lưới và hoạt động buôn bán.

Do là chợ ở vùng biên giới, nơi có nhiều thành phần dân tộc cùng sinh sống nên thành phần mua bán ở các chợ cũng hết sức đa dạng. Các tộc người Hmông, Dao, Tày, Nùng, Sán Chỉ, Kinh, Phù Lá, Lô Lô,... không chỉ xuống chợ để đem bán những nông sản dư thừa của gia đình mình, mua về những mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống mà họ còn xuống chợ để chơi, để gặp gỡ, giao lưu với nhau, nhất là trong những dịp lễ, tết,... Nhu cầu chơi chợ đã trở thành một nét đặc sắc trong đời sống văn hoá tinh thần của các tộc người ở vùng biên. Do vậy, khi đến các phiên chợ thường tập trung đầy đủ các thành phần, lứa tuổi, từ nam nữ thanh niên, đàn ông, đàn bà, các cụ già và cả những em nhỏ.

Những phiên chợ vùng cao biên giới không chỉ thu hút sự tham gia của các thành phần cư dân ở địa phương mà còn

cả các tộc người ở vùng lân cận, cả những người từ dưới xuôi lên buôn bán hay những từ bên kia biên giới Trung Quốc cũng đến để buôn bán.

Như vậy, thành phần mua bán trong hệ thống các chợ ở vùng biên giới Việt - Trung hết sức đa dạng, gồm mọi lứa tuổi và mọi thành phần, cả người ở trong huyện, ngoài huyện và các huyện lân cận, từ dưới xuôi lên và cả những người từ bên Trung Quốc sang. Đây có thể là một nét đặc sắc của phiên chợ vùng cao biên giới.

4.1. Phương thức mua bán

Ở các chợ, phương thức mua bán truyền thống vẫn là mua - bán, thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt.

Việc sử dụng tiền giấy, tiền polymer trong mua bán là chính. Tuy nhiên, ở chợ vùng biên giới, do có cả thương nhân Trung Quốc đến buôn bán nên có thể trao đổi bằng tiền Nhân dân tệ (tiền Trung Quốc hoặc tiền Trung), 1 đồng nhân dân tệ có giá trị bằng 3.500 đồng tiền Việt Nam (tùy từng thời điểm, có lúc đồng NDT có giá trị cao hơn hoặc thấp hơn). Việc dùng cả tiền Việt Nam và NDT trong giao dịch hàng hoá ở chợ cho thấy sự thuận tiện hơn trong trao đổi. Một số người bán thích lấy tiền NDT hơn, do có sự chênh lệch về giá trị so với VND đồng. Cũng có trường hợp người bán thích lấy tiền Việt hơn. Ở các chợ vùng biên thường có hệ thống người đổi tiền chuyên nghiệp, họ là người có vốn lớn, thường ở thành phố hoặc thị trấn đến chợ vào

những ngày phiên để đổi tiền. Ở chợ Trung tâm Móng Cái có chợ tiền với hơn gần 500 tiểu thương hoạt động trong lĩnh vực đổi tiền. Ở chợ Cán Cấu (Simacai, tỉnh Lào Cai) có khoảng 20 người đổi tiền và có khoảng 10 người đổi tiền chuyên nghiệp từ thành phố Lào Cai đến vào những buổi chợ phiên...

4.2. Các mặt hàng trao đổi ở chợ

Nhóm hàng nông - lâm - thổ sản: Ở vùng biên giới Việt - Trung, một bộ phận lớn cư dân làm nông nghiệp. Do đó, hàng hoá ở các chợ có một lượng lớn là các sản phẩm nông - lâm - nghiệp do người dân tự sản xuất hoặc thu lượm được như gia cầm (đặc biệt là gà bản), lợn, rau, củ, quả theo mùa, gạo nương,... Gạo nương trở thành đặc sản ở vùng cao và được các thương lái mang về bán ở các thành phố và miền xuôi. Những loại nông sản này được người dân nuôi trồng chủ yếu phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của gia đình, khi không dùng hết họ mang ra chợ để bán và mua về những mặt hàng cần thiết khác, hoặc các loại lương thực, thực phẩm mà gia đình mình không có.

Ngoài gia súc gia cầm thì đồ thủy sản như tôm, cua, cá, ốc, hến, ngao, sò, tu hài,... còn được bày bán ở các chợ biên giới thuộc huyện Bình Liêu và thành phố Móng Cái (tỉnh Quảng Ninh). Các loại hải sản này được người dân đánh gần bờ, xa bờ ở biển Trà Cổ (Quảng Ninh) và một số khe suối, sông,... Riêng ở huyện Bình Liêu nổi tiếng với đặc sản cá suối và ốc khe.

Các sản phẩm lâm thổ sản mà người dân khai thác được từ trong rừng gồm có: Lá tẩm của người Dao, các loại cây thuốc nam, măng rừng, mật ong rừng,... Đây là sản phẩm chiếm số lượng lớn và bán chạy nhất ở một số chợ... Mật ong rừng cũng được du khách thập phương ưa chuộng.

Ngoài ra, còn có nhiều loại lâm sản quý như hoa hồi, vỏ quế, dầu hồi, dầu sỏ,... được bày bán. Một số chợ nằm sát đường biên với Trung Quốc, có thể xuất khẩu tại chỗ những mặt hàng này rất thuận lợi như chợ Đồng Văn ở huyện Bình Liêu (tỉnh Quảng Ninh), chợ Chi Ma ở huyện Lộc Bình (tỉnh Lạng Sơn), chợ Y Tý ở huyện Bát Xát (tỉnh Lào Cai)...

Về ẩm thực, ở chợ phiên vùng biên giới Việt - Trung, có thắng cố xôi ngũ sắc, phở; những món ăn đặc sản như bánh đúc, bánh ngải, phở canh, phở chua (ở các chợ vùng biên tỉnh Lạng Sơn),... hay xôi gừng ở chợ Đồng Văn huyện Bình Liêu,...

Chợ cũng bán các loại gia súc giống như: lợn, gà, vịt, ngan. Người đến chợ mua về cho mình một số con ưng ý nhất.

Hàng thủ công nghiệp: Ngoài sản xuất nông nghiệp, người dân ở nhiều nơi còn sản xuất thủ công nghiệp. Họ thường sử dụng thời gian nông nhàn để làm các nghề phụ khác để phục vụ cho nhu cầu của cuộc sống của họ và hướng ra thị trường trao đổi. Các hàng thủ công được bày bán ở chợ khá phong phú và đa dạng gồm các mặt hàng phục vụ sản xuất và sinh hoạt hàng ngày của người dân như

cày, cuốc, rỏ, rá, gùi, đồ bếp, dao đi rừng, dao phát nương, rượu men lá, hương nén, miến dong,... Ở một số vùng, các tộc người rất giỏi làm miến dong như ở Cao Bằng, Quảng Ninh,... Rượu men lá là mặt hàng đặc sản và rất phổ biến ở hầu khắp các chợ vùng cao, nhất là ở vùng biên giới Việt - Trung. Loại rượu này trở thành thể mạnh và mang thương hiệu ở nhiều địa phương. Rượu được cất thủ công, men làm từ lá cây rừng được liệu,... Không chỉ người dân địa phương mà các tộc người bên kia Trung Quốc cũng rất thích loại rượu này.

Ở các chợ vùng biên giới Việt - Trung còn có khu vực bán hàng của các tiểu thương người Trung Quốc. Họ bán các loại hàng hoá như giày dép, quần áo, giống rau, đồ bảo hộ lao động, các linh kiện máy móc phục vụ cho sản xuất, các đồ da dụng phục vụ cho cuộc sống hàng ngày như dao, nôi xoong,....

Ngoài ra, còn có các sản phẩm vấy, thổ cẩm, vải, khăn, mũ, quần áo, ... của đồng bào dân tộc Hmông ở chợ Cán Cấu huyện Simacai, chợ Bắc Hà, chợ Pha Long, chợ Mường Khương (Lào Cao); người Tày, Nùng ở chợ Lộc Bình (Lạng Sơn), người Dao Thanh Phán ở chợ Đồng Văn huyện Bình Liêu (Quảng Ninh),...

Các mặt hàng ở chợ khá phong phú và đa dạng, mang dấu ấn riêng của chợ vùng biên giới. Tuy nhiên, cơ cấu các mặt hàng ở các chợ nhìn chung đều giống nhau chỉ khác nhau về quy mô lớn hay nhỏ, số lượng nhiều hay ít ở mỗi chợ.

Ở một số chợ có một số mặt hàng đặc trưng nổi trội như chợ Cán Cấu, chợ Pha Long, Chợ Sín Chéng của huyện Bắc Hà và huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai; chợ Trà Lĩnh của tỉnh Cao Bằng chuyên bán trâu, bò cho các thương lái từ Trung Quốc sang. Ngoài trâu bò do chính người dân địa phương mang ra chợ bán, còn có người Kinh ở dưới xuôi mang lên bán, thậm chí, người Kinh còn mua trâu bò từ Lào, Campuchia mang lên bán tại chợ vùng biên này (Tạ Thị Tâm, tư liệu thực địa tháng 4/2018 tại tỉnh Lào Cai).

Những năm gần đây, ở các chợ vùng biên có sự gắn kết giữa du lịch với văn hoá tâm linh và các hoạt động mua sắm ở các chợ vùng biên giới Việt - Trung. Chính hoạt động này làm nhu cầu mua sắm hàng hoá ở chợ vùng biên được tăng cường. Đầu năm, du khách đến thành phố Lào Cai đi lễ kết hợp với tham quan cửa khẩu và mua sắm ở chợ quanh thành phố Lào Cai như chợ Cốc Lếu, chợ Kim Tân, chợ Nguyễn Du.... Ở thành phố Móng Cái, du khách đến thăm đền Mẫu kết hợp tham quan cửa khẩu Móng Cái và mua sắm tại các chợ quanh khu vực thành phố Móng Cái, các chợ ở huyện Bình Liêu⁽⁶⁾...

*
* *

Mạng lưới chợ ở vùng biên giới Việt - Trung trong quá trình hình thành và phát triển đã thực sự đóng góp vai trò quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đáp ứng nhu cầu ngày càng cao

về đời sống vật chất, tinh thần của các tộc người ở vùng biên. Với số lượng chợ ngày càng tăng và sự mở rộng về quy mô chợ, số lượng các mặt hàng ở chợ,... đã đáp ứng được nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hoá của người dân trong vùng và với bên kia biên giới. Điều đặc biệt, chợ vùng biên thu hút một lượng lớn người Kinh ở dưới xuôi và ở bên kia biên giới sang buôn bán. Việc buôn bán với người Trung Quốc ở các chợ cửa khẩu đã xúc tiến được việc xuất khẩu tại chỗ các mặt hàng ở địa phương và các vùng lân cận, đồng thời tăng cường việc giao lưu, hiểu biết của nhân dân hai nước Việt - Trung.

CHÚ THÍCH:

(1) Vũ Dương Ninh (2010), *Biên giới trên đất liền Việt Nam- Trung Quốc*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, tr. 10.

(2) Tổng cục Thống kê (2010), *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.

(3) Chợ loại I: là chợ thuộc loại cấp tỉnh, thành phố quản lý có trên 400 điểm kinh doanh, được đầu tư xây dựng theo quy hoạch; là công trình cấp 1 hoặc cấp 2, có số tầng nhà từ 1 đến 4 tầng, được đặt ở các vị trí trung tâm kinh tế thương mại quan trọng của tỉnh, thành phố, hoặc là chợ đầu mối của ngành hàng, của khu vực kinh tế và được tổ chức họp thường xuyên, có mặt bằng phạm vi chợ phù hợp với quy mô hoạt động của chợ và tổ chức đầy đủ các dịch vụ tại chợ: trông giữ xe, bốc xếp hàng hoá, kho bảo quản hàng hoá, dịch vụ đo lường, dịch vụ

kiểm tra chất lượng hàng hoá, vệ sinh an toàn thực phẩm và các dịch vụ khác. Như vậy, ở vùng biên giới Việt - Trung.

(4) Chợ loại II: là chợ thuộc loại cấp quận, huyện, thị trấn quản lý, có từ 200 điểm kinh doanh đến 400 điểm kinh doanh, được đầu tư xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố theo quy hoạch, là công trình cấp 2 hoặc cấp 3, có số tầng nhà từ 1 đến 3 tầng, được đặt ở trung tâm giao lưu kinh tế của khu vực và được tổ chức họp thường xuyên hay không thường xuyên, có mặt bằng vi phạm chợ phù hợp với quy mô hoạt động chợ và tổ chức các dịch vụ tối thiểu tại chợ, trông giữ xe, bốc xếp hàng hoá, kho bảo quản hàng hoá, dịch vụ đo lường, vệ sinh công cộng. Ở vùng biên giới Việt - Trung.

(5) Chợ loại III: là chợ thuộc loại cấp phường, xã quản lý, có dưới 200 điểm kinh doanh hoặc các chợ chưa được đầu tư xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố, là công trình cấp 3, cấp 4, có số tầng cao từ 1 đến 2 tầng, chủ yếu phục vụ nhu cầu mua bán hàng hoá của nhân dân trong xã, phường và địa bàn phụ cận, kinh doanh các loại hàng hoá chủ yếu phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của cư dân, có mặt bằng chợ phù hợp với quy mô hoạt động của chợ và tổ chức dịch vụ trông giữ xe.

(6) Tạ Thị Tâm, tư liệu thực địa tại thành phố Móng Cái, tháng 5/2018.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hoàng Hữu Bình (1993), "Cơ cấu dân tộc của cư dân các thị trấn ở các tỉnh miền núi phía Bắc", *Tạp chí Dân tộc học*, số 4, tr.45-52.
- Christine Bonnin (2014), "Những trao đổi địa phương và buôn bán trâu tại chợ ở vùng cao Việt Nam (tỉnh Lào Cai)", *Tạp chí Dân tộc học*, số 3, tr.72-83.

3. Bùi Xuân Đính (2009), *Vai trò của người Việt trong phát triển bền vững vùng Đông Bắc Việt Nam*, Báo cáo đề tài khoa học cấp Bộ, lưu tại Thư viện Viện Dân tộc học.

4. Bùi Xuân Đính (2015), “Dân tộc Kinh (Việt)”, trong Vương Xuân Tinh (Chủ biên), *Các dân tộc ở Việt Nam. Tập 1: Nhóm ngôn ngữ Việt - Mường*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

5. Bùi Xuân Đính, Tạ Thị Tâm (2009), “Người Việt và đô thị vùng Đông Bắc”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 5, tr.10-19.

6/ Bùi Xuân Đính, Nguyễn Ngọc Thanh (Đồng chủ biên, 2013), *Một số vấn đề cơ bản về kinh tế - xã hội ở các vùng biên giới Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

7. Nguyễn Minh Hằng (2001), *Buôn bán qua biên giới Việt - Trung lịch sử - hiện trạng - triển vọng*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

8. Nguyễn Chí Huyền (Chủ biên, 2000), *Nguồn gốc lịch sử tộc người vùng biên giới phía Bắc Việt Nam*, Nxb. Văn hoá dân tộc, Hà Nội.

9. Nguyễn Văn Huy (1982), “Một số nghiên cứu cư dân thành thị ở miền núi”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 1, tr.30-33.

10. Nguyễn Chí Huyền và cộng sự (2000), *Nguồn gốc lịch sử tộc người vùng biên giới phía Bắc Việt Nam*, Nxb. Văn hoá dân tộc, Hà Nội.

11. Nguyễn Thị Lê (2010), *Các tộc người xuyên biên giới và vấn đề phát triển vùng biên giới Việt - Trung*, Luận văn Thạc sĩ Lịch sử, chuyên ngành Dân tộc học, Thư viện Khoa Nhân học, trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Hà Nội.

12. Vũ Dương Ninh (2010), *Biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc*, Nxb. Công an Nhân dân, Hà Nội.

13. Ngô Thị Lan Phương (2015), *Quan hệ Việt - Trung giai đoạn 1986-2010 qua trường hợp quan hệ hai tỉnh Quảng Ninh (Việt Nam) và Quảng Tây (Trung Quốc)*, Luận án tiến sĩ Lịch sử, lưu tại Thư viện Viện Sử học.

14. Trần Hữu Sơn (2000), *Xây dựng đời sống văn hoá ở vùng cao*, Nxb. Văn hoá Dân tộc, Hà Nội.

15. Tạ Thị Tâm (2013), *Mạng lưới xã hội của các tiểu thương ở chợ vùng biên (Nghiên cứu trường hợp chợ Cốc Lếu, tỉnh Lào Cai)*, Luận văn Thạc sĩ, lưu tại thư viện Viện Dân tộc học.

16. Tạ Thị Tâm (2016), “Quan hệ tộc người ở chợ vùng biên: Nghiên cứu trường hợp chợ Cốc Lếu, tỉnh Lào Cai”, *Tạp chí Báo tàng & Nhân học*, số 3, tr.72-84.

17. Tạ Thị Tâm (2017), “Những liên hệ trao đổi ở một chợ vùng biên”, *Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc*, số 8, tr.34-44.

18. Nguyễn Công Thảo (2000), *Người Việt trong cộng đồng các tộc người ở thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu*, Luận văn tập sự, lưu tại Thư viện Viện Dân tộc học.

19. Vương Xuân Tinh (2010), *Một số vấn đề cơ bản về dân tộc dưới tác động của sự phát triển vùng biên giới Việt - Trung*, Đề tài cấp Bộ, lưu tại Thư viện Viện Dân tộc học.

20. Tổng cục Thống kê (2010), *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.

21. Tỉnh uỷ, UBND tỉnh Cao Bằng (1999), *Địa chí Cao Bằng*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

22. Tỉnh uỷ, UBND tỉnh Quảng Ninh (2003), *Địa chí Quảng Ninh (3 tập)*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.

23. UBND tỉnh Lạng Sơn (1999), *Địa chí Lạng Sơn*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.